

Bản án số: 204/2018/HS-ST
Ngày 30-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L, sinh ngày 01/01/2000, tại tỉnh S; nơi thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh S; tạm trú: Khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (chết); bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980 (chết), nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Đặng Phú V, sinh năm 1982; thường trú: Tổ 83, khu 9, phường C, thành phố T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, lực lượng trinh sát Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An, Công an phường An Phú, thị xã Thuận An tuần tra trên đoạn đường Chu Văn An thuộc khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện đối tượng Trần Thị L đang điều khiển xe mô tô biển số 90F5-4409 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc

này, L lấy trong túi quần ra một gói thuốc lá hiệu JET bên trong có một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) giao nộp cho lực lượng công an.

Qua quá trình điều tra, Trần Thị L khai nhận tinh thể màu trắng chứa trong gói nylon hàn kín là ma túy đá, L mua của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An với giá 300.000 đồng để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị công an thu giữ. Đối với xe mô tô biển số 90F5-4409 là xe của người phụ nữ tên Ph ở cùng dãy nhà trọ với L.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 90F5-4409, số máy: 1S94-020224, số khung: RLCE1S9408Y020224.

Tại Bản kết luận giám định số 367/MT-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1141 gam.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3016/C54B ngày 23/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định độ tuổi của Trần Thị L xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2018) bị cáo L có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng.

Tại Bản cáo trạng số 201/CT-VKS-TA ngày 26/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thay đổi quan điểm, truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã hối hận với hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 201/CT-VKS-TA ngày 26/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại cơ quan điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, khi bị cáo L đang điều khiển xe mô tô trên đoạn đường Chu Văn An thuộc khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng công an kiểm tra và thu giữ ma túy số ma túy mà bị cáo cất giấu trong người. Số ma túy trên là của bị cáo mua về sử dụng.

Như vậy, với hành vi, mục đích và định lượng ma túy nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố bị cáo L từ tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” Điểm c, Khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), chuyển sang truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy cũng làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, là một trong các nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi tàng trữ để sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức bất chấp pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng, đủ tính răn đe, cải tạo nhưng vẫn đảm bảo chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi của bị cáo Loan xác định tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2018) bị cáo L có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng tuổi. Do đó, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo, Tòa án xác định thời điểm bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 22/6/2018), bị cáo L có tuổi là 17 tuổi

11 tháng 09 ngày nên Hội đồng xét xử áp dụng Chương XII về những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,0541 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với xe mô tô biển số 90F5-4409, số máy: 1S94-020224, số khung: RLCE1S9408Y020224 là phương tiện thực hiện phạm tội, bị cáo L khai mượn của một người tên P ở cùng dãy nhà trọ của L, qua xác minh không có người tên P cư trú tại địa chỉ trên. Do đó, mặc dù cơ quan điều tra đã thực hiện trưng cầu giám định xe, xác minh thông tin chủ sở hữu, tra cứu thông tin xe vô chủ, xe là vật chứng trong vụ án khác và thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được chủ sở hữu nên sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo L do không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với ông Trần Ngọc H: Qua điều tra xác minh đối với xe mô tô biển số 90F5-4409 thể hiện: Ông Trần Ngọc H, địa chỉ: Phù Lão, Kim Bình, Kim Bảng, Hà Nam được cấp biển số 90F5-4409 đối với xe mô tô nhãn hiệu JIULONG số máy 001830, số khung 023CK006379. Số máy và số khung xe mô tô ông H được cấp không trùng với số máy, số khung trên xe mô tô thu giữ của bị cáo L. Mặt khác, kết quả xác minh tại địa chỉ đăng ký thường trú của ông H xác định không có người có họ tên như trên đăng ký thường trú tại địa chỉ trên. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa ông H vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Khoản 1, Điều 47; Điểm s, Khoản 1; Điều 51; Điều 91; Khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106; 136; Khoản 1, Điều 325; Điều 417 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu số 367/PC54, (mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,0541 gam);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Exciter nhãn hiệu Yamaha màu vàng đen biển số 90F5-4409, số máy: 1S94-020224, số khung: RLCE1S9408Y020224 (không chìa khóa, không kiểm tra tình trạng bên trong xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên

